

SỞ Y TẾ THANH HÓA  
BỆNH VIỆN ĐA KHOA  
HUYỆN TRIỆU SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Triệu Sơn, ngày 21 tháng 6 năm 2024

Số: 583 /KD - BVTS

V/v đề nghị cung cấp báo giá hàng hóa, dịch vụ.

Kính gửi: Công ty các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa huyện Triệu Sơn đang triển khai các thủ tục đầu tư mua sắm nhằm phục vụ các hoạt động của đơn vị năm 2024 theo kế hoạch.

Được biết Quý Công ty có ngành nghề, lĩnh vực hoạt động phù hợp với công việc nêu trên, kính mời Quý Công ty cung cấp cho chúng tôi báo giá hàng hóa, dịch vụ với các yêu cầu sau đây:

- Phạm vi, khối lượng, các yêu cầu về hàng hóa, dịch vụ cần cung cấp:  
Theo bảng phụ lục chi tiết kèm theo.

- Báo giá cần phải mô tả chi tiết cấu hình, yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ chào, đáp ứng yêu cầu, kèm theo các thông tin về xuất xứ/ký mã hiệu/hãng sản xuất và phải bao gồm đầy đủ các điều kiện, điều khoản thương mại kèm theo tối thiểu như: Hiệu lực báo giá; đã gồm đầy đủ thuế, phí liên quan; thời gian bàn giao hàng hóa dịch vụ; thời gian bảo hành; các điều khoản tạm ứng, thanh toán;

- Báo giá xin gửi về địa chỉ dưới đây trước 17h ngày 30/6/2024

+ Ông: Nguyễn Hùng Hải, trưởng Khoa Dược

+ Số điện thoại: 0914.322.584

- Email: [bvtsduoc@gmail.com](mailto:bvtsduoc@gmail.com)

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược – Bệnh viện đa khoa huyện Triệu Sơn;

+ Địa chỉ: 992 Lê Thái Tổ, Thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi

- Lưu: Khoa Dược

[ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ]  
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Hân

**Phạm vi, khối lượng, các yêu cầu về hàng hóa, dịch vụ cần cung cấp**  
(Kèm theo văn bản số: 533 ngày 21/6/2024 của Giám đốc bệnh viện đa khoa huyện Triệu Sơn)



Stt	Tên danh mục hàng hóa, dịch vụ cung cấp	Mô tả chi tiết cấu hình, yêu cầu kỹ thuật hàng hóa, dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Dengue NS1Ag Rapid Test	Phát hiện và phân biệt kháng thể IgG và IgM kháng các type virus Dengue 1,2,3 và 4. Sử dụng mẫu huyết thanh hoặc huyết tương. Không có phản ứng chéo với nhóm Flavivirus khác và những bệnh do muỗi truyền. Các mẫu bệnh phẩm huyết tán, nhiễm mỡ, mật và những mẫu có chứa các yếu tố dạng thấp đã được khảo sát không gây nhiễu cho sản phẩm.	60	Test
2	Đầu cô vàng	Đầu côn vàng dung tích 200 ul, có khóa làm từ nhựa PP, không kim loại, không DNase, RNase. Thiết kế ôm khít đầu cây pipet, thành trong không dính nước.	2000	Cái
3	SD Bioline HCV	Phát hiện kháng thể đặc hiệu kháng HCV trong mẫu huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần người. Được thiết kế để sử dụng trong quần thể có tỷ lệ nhiễm HCV cao hoặc những người có tiền sử phơi nhiễm/hành vi nhiễm HCV bao gồm cả phụ nữ mang thai.	400	Test
4	Hóa chất pha loãng dùng cho máy phân tích huyết học	Dùng làm chất pha loãng cho máy phân tích huyết học Trạng thái vật lí: chất lỏng Độ pH: 7.35 đến 7.55 Tính tan: tan trong nước	360.000	ml
5	Hóa chất xét nghiệm dùng để định lượng nồng độ creatinine trong huyết thanh, huyết tương và nước tiểu người	R1 Đệm TAPS (N-Tris(hydroxymethyl)methyl-3-aminopropanesulfonic acid): 30 mmol/L, pH 8.1; creatinase (vi sinh): $\geq 332 \mu\text{kat/L}$ ; sarcosine oxidase (vi sinh): $\geq 132 \mu\text{kat/L}$ ; ascorbate oxidase (vi sinh): $\geq 33 \mu\text{kat/L}$ ; catalase (vi sinh): $\geq 1.67 \mu\text{kat/L}$ ; HTIB: 1.2 g/L; chất tẩy; chất bảo quản R3 Đệm TAPS: 50 mmol/L, pH 8.0; creatininase (vi sinh): $\geq 498 \mu\text{kat/L}$ ; peroxidase (củ cải): $\geq 16.6 \mu\text{kat/L}$ ; 4-aminophenazone: 0.5 g/L; kali hexacyanoferrate (II): 60 mg/L; chất tẩy; chất bảo quản R1 vào vị trí B và R3 vào vị trí C.	4.000	Test
6	Chất chuẩn cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy	Chất chuẩn cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy có nguồn gốc từ huyết thanh người.	25	ml
7	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy có nguồn gốc từ huyết thanh người mức 1	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy có nguồn gốc từ huyết thanh người mức 1	25	ml
8	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy có nguồn gốc từ huyết thanh người mức 2	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy có nguồn gốc từ huyết thanh người mức 2. Thành phần chứa: Bột đông khô được sản xuất từ huyết thanh người (hoàn nguyên với 5 mL nước).	25	ml
9	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Urea/Bun - UV	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng Urea/Bun - UV mẫu huyết thanh, huyết tương hoặc nước tiểu người. mg/dL, urea 50 mg/dL (8,3 mmol/L, BUN 23,3 mg/dL), creatinin 2 mg/dL. Chất chuẩn gốc dạng dung dịch nước	1.230	ml